

Số: 3983/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2114/2022/TLST-HNGĐ Ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: bà Trương Thị Ngọc M, sinh năm 1991;

Thường trú: 75/73/20 Đường số A, khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: ông Châu Thanh L, sinh năm 1990;

Thường trú: 4/3 ấp Mỹ, xã Đại Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 10 năm 2022, các đương sự có mặt tại buổi hòa giải thống nhất việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: bà Trương Thị Ngọc M và ông Châu Thanh L thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83/2011 ngày 08/04/2011 của Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh).

[2]. Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Châu Gia B, sinh ngày 06/03/2011 cho bà M được trực tiếp, trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

[4]. Về các vấn đề khác: Hai bên xác định không có.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trương Thị Ngọc M và ông Châu Thanh L thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83/2011 ngày 08/04/2011 của Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Châu Gia B, sinh ngày 06/03/2011 cho bà M được trực tiếp, trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

- Về các vấn đề khác: Hai bên xác định không có.

**2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm:** 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà M và ông L phải chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0028512 ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- CC.THADS TP. Thủ Đức;
- UBND phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**Lê Công Tình**

